

Bản án số: **338/2017/HSPT**
Ngày: 22/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Kim Rết

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Xuân Đào

Ông Trần Nam Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Trường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh.

- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 297/2017/HSPT ngày 31/10/2017, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện X5, tỉnh Đồng Nai.

Họ tên bị cáo: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1969, tại: Thanh Hóa.

Nơi đăng ký HKTT: Số X1, tổ X2, khu phố X3, thị trấn X4, huyện X5, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Số X1, tổ X2, khu phố X3, thị trấn X4, huyện X5, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 07/12.

Con ông Nguyễn Văn M (đã chết), con bà Lê Thị Â (đã chết); có vợ tên: Phạm Thị V, sinh năm: 1971; có 02 người con lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

- Bị hại: Anh Nguyễn S1 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn S2, sinh năm: 1965 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1976, cùng trú tại: Tổ Y1, khu phố Y2, thị trấn X4, huyện X5, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, ông Nguyễn S2 có mặt, những người khác không kháng cáo Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X5 và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện X5, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 58 phút ngày 12/04/2017, Nguyễn Văn H không có giấy phép lái xe, điều khiển xe ô tô biển số: 60C- XXX.XX (loại xe bán tải) lưu thông hướng thị trấn X4 đến N, trên xe chở chị Trương Ngọc H2, chị Mai Thị Hồng H3 và cháu Nguyễn Thị Mỹ D. Khi đi đến Km 9 + 900, đường ĐT X6, thuộc ấp Q1, xã Q2, huyện X5, tỉnh Đồng Nai, H bật tín hiệu đèn xin chuyển hướng từ lề đường bên phải sang lề đường bên trái để quay đầu xe ô tô về lại thị trấn X4. Khi đầu xe vừa sang khoảng 0,5m phần đường bên trái thì va chạm với xe mô tô biển số: 60B8- YYY.YY do anh Nguyễn S1 điều khiển lưu thông hướng N về thị trấn X4. Hậu quả làm anh Nguyễn S1 ngã xuống đường tử vong.

* Tại Bản kết luận giám định số: 221/PC54- KLGĐPY ngày 26/04/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn S1 là: Chấn thương ngực kín rách cơ tim, gãy xương đùi. Nồng độ Ethanol trong máu là 233,56 mg/100ml.

* Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) xe ô tô biển số: 60C- XXX.XX (xe bán tải). Cơ quan điều tra Công an huyện X5 đã trả lại cho ông Nguyễn Văn H là chủ sở hữu.

- 01 (một) xe mô tô biển số: 60B8- YYY.YY. Cơ quan điều tra Công an huyện X5 đã trả lại cho ông Nguyễn S2 là chủ sở hữu.

Tại Bản hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện X5 áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 202; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015; khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội và Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/9/2017, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm, xin được hưởng án treo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là đúng người đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm và nghiêm trọng, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe người khác. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và xử bị cáo 16 tháng tù là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày và đưa ra Phiếu thông tin chứng minh bị cáo đã học lái xe tại trung tâm dạy nghề ô tô Thái Bình thuộc sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh, nhưng thi chưa đạt sát hạch. Bị cáo mới mua xe khoảng 1 tháng và tranh thủ ban đêm ít người đi lại nên lấy xe ra đường tập lái để chuẩn bị thi sát hạch lại thì gây ra tai nạn. Bị cáo

có nhiều tình tiết giảm nhẹ đủ điều kiện án dụng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện: Khoảng 22 giờ 58 phút ngày 12/4/2017, bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô biển số: 60C-XXX.XX lưu thông trên đường tỉnh lộ ĐT X6 thuộc ấp Q1, xã Q2, X5, Đồng Nai; tại KM 09 + 900, khi bị cáo H đánh tay lái cho xe chuyển hướng (quay đầu xe) qua vạch phân tuyến bên trái khoảng 0,5m thì va chạm với xe mô tô biển số: 60B8- YYY.YY do anh Nguyễn S1 điều khiển ngược chiều gây ra tai nạn. Hậu quả làm anh Nguyễn S1 bị sóc đa chấn thương và tử vong tại chỗ.

Hành vi phạm tội của bị cáo H bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại xin xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có cha ruột được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, gia đình của bị cáo được tặng Bằng khen về thành tích tham gia kháng chiến, bị cáo là người thuộc thành phần gia đình có công với cách mạng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 16 tháng tù là phù hợp và thỏa đáng.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự, do vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà nên giao về địa phương cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo khai đã bồi thường 20.000.000đ cho gia đình bị hại theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Ông Nguyễn S2 là cha của bị hại cũng thừa nhận đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp nên được chấp nhận.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H; sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Áp dụng Điểm a, khoản 2 Điều 202; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 60 của Bộ luật Hình sự; Điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015; khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 16 (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn X4, huyện X5, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục; trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (1);
- VKSND H – CA H (2);
- TAND H (2);
- B5 - Bị cáo (2);
- PV 27 (1);
- Lưu (5);

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Kim Rết